



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

20.10.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

BÁN THẢO VÀ VN-INDEX CÓ PHIÊN GIẢM ĐIỂM MẠNH NHẤT LỊCH SỬ

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	378
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	34
Số cổ phiếu giảm giá	325
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	19

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	212
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	30
Số cổ phiếu giảm giá	144
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	38

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	344
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	76
Số cổ phiếu giảm giá	201
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	67

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	114,273.71	166,947.97	(52,674.27)
% KL toàn thị trường	6.70%	9.78%	
Giá trị	4,566,885	6,528,998	(1,962,113)
% GT toàn thị trường	8.57%	12.25%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	8,799.17	12,441.37	(3,642.20)
% KL toàn thị trường	6.70%	9.78%	
Giá trị	234,531	319,880	(85,349)
% GT toàn thị trường	5.14%	7.02%	

UPCOM

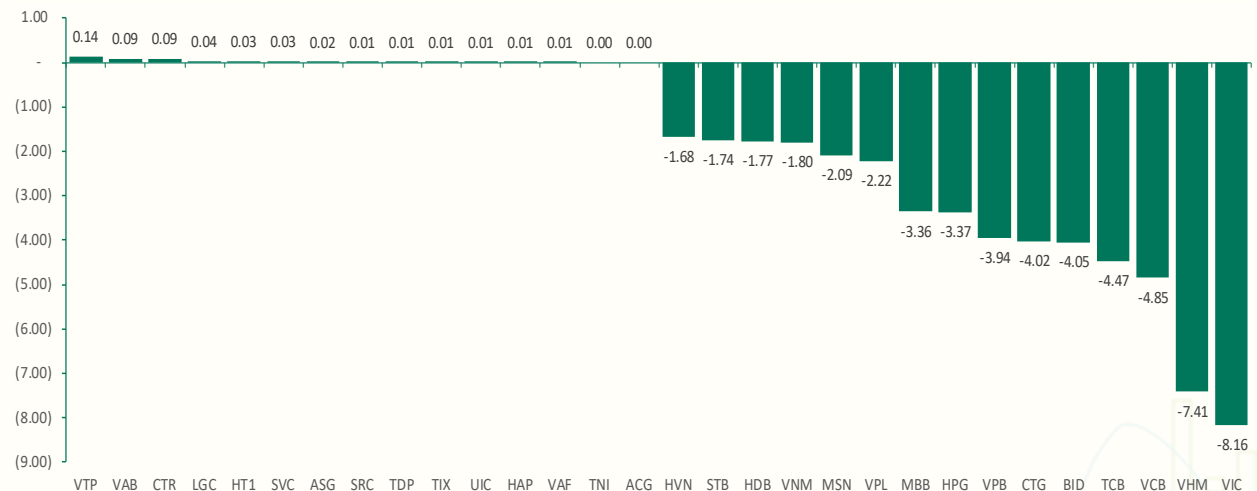
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	389.76	823.18	(433.42)
% KL toàn thị trường	0.61%	1.30%	
Giá trị	22,008	17,088	4,920
% GT toàn thị trường	2.19%	1.70%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	5,671,000	194,900	-9,100 (-4.46%)	55.10	4.77	3,537	756,305
2	VCB	12,115,600	59,400	-2,500 (-4.04%)	10.80	2.32	5,501	496,327
3	VHM	11,634,800	108,000	-8,000 (-6.9%)	15.34	1.92	7,039	443,600
4	TCB	30,048,800	37,850	-2,800 (-6.89%)	12.31	1.65	3,075	268,214
5	CTG	25,108,500	48,900	-3,300 (-6.32%)	8.72	1.60	5,606	262,593
6	BID	7,393,700	36,500	-2,550 (-6.53%)	9.19	1.57	3,972	256,280
7	VPB	52,634,700	29,750	-2,200 (-6.89%)	11.43	1.48	2,603	236,034
8	MBB	74,530,200	25,250	-1,850 (-6.83%)	5.83	1.21	4,331	203,389
9	HPG	102,963,100	26,050	-1,950 (-6.96%)	12.40	1.36	2,100	199,946
10	FPT	14,580,300	87,000	-1,100 (-1.25%)	14.84	3.23	5,862	148,205

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	↓ Vốn hóa	% vốn hóa	% Index (D)	% Index (YTD)
Tất cả	9,397,263.43	100%	-4.85%	+39.89%
📊 Tài chính	3,337,348.02	35.51%	-5.87%	+27.71%
→ Tổ chức tín dụng	2,847,648.18	30.30%	-5.79%	+26.23%
→ Dịch vụ tài chính	408,768.31	4.35%	-6.70%	+47.31%
→ Bảo hiểm	80,930.53	0.86%	-4.46%	+5.00%
🏠 Bất động sản	1,908,478.51	20.85%	-5.88%	+126.26%
🏭 Công nghiệp	1,084,565.85	11.54%	-3.64%	+28.49%
→ Văn tải	671,438.56	7.15%	-3.30%	+19.59%
→ Hàng hóa công nghiệp	366,286.73	3.90%	-4.42%	+45.04%
→ Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	46,860.56	0.50%	-2.47%	+53.08%
🍷 Tiêu dùng thiết yếu	753,262.38	8.02%	-4.77%	+1.02%
→ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	738,897.13	7.88%	-4.82%	+1.20%
→ Thương mại hàng thiết yếu	10,322.87	0.11%	-3.29%	0%
→ Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	4,062.38	0.04%	-0.43%	+4.21%
🌿 Nguyên vật liệu	664,745.29	7.07%	-5.34%	+9.56%
🏠 Tiện ích	455,621.89	4.85%	-2.71%	+1.02%
🍷 Tiêu dùng không thiết yếu	440,096.10	4.68%	-5.42%	+18.16%
→ Thương mại hàng không thiết yếu	237,577.22	2.53%	-5.20%	+18.47%
→ Dịch vụ tiêu dùng	153,134.94	1.63%	-6.50%	-4.72%
→ Thời trang và hàng tiêu dùng	42,367.73	0.45%	-3.31%	+50.51%
→ Xe và linh kiện	7,016.22	0.07%	-2.05%	-3.80%
📡 Dịch vụ truyền thông	277,466.38	2.95%	+3.33%	-25.09%
→ Dịch vụ viễn thông	258,831.47	2.76%	+3.68%	-26.77%
→ Truyền thông và giải trí	18,534.91	0.20%	+1.52%	+11.00%
🏠 Năng lượng	191,106.26	2.03%	-5.02%	-7.18%
💻 Công nghệ thông tin	183,361.94	1.74%	-1.26%	-32.71%
→ Phần mềm và dịch vụ	161,104.54	1.71%	-1.23%	-33.11%
→ Phần cứng và thiết bị	2,257.40	0.02%	-3.00%	+30.82%
🏥 Chăm sóc sức khỏe	70,166.81	0.75%	-1.26%	+4.45%
→ Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	64,188.11	0.68%	-1.18%	+7.74%
→ Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	5,978.70	0.06%	-2.17%	-30.87%

Bán tháo và VN-Index có phiên giảm điểm mạnh nhất lịch sử

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 94.76 điểm (- 5.47%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ viễn thông...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, CTR ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VGI đang sóng 4 đối kháng phục hồi với kháng cự 73 – 75;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) CTR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CTR đang trong sóng 5 giảm giá và có dấu hiệu ban đầu của việc kết thúc chuỗi sóng giảm giá với phân kỳ dương kép đang hình thành;
- ✓ Kháng cự hiện tại là vùng giá 90 – Một Break out sẽ xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn quay trở lại với cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(2) Dịch vụ tài chính, tổ chức tín dụng, bất động sản, nguyên vật liệu, thương mại hàng hóa không thiết yếu, năng lượng, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, bảo hiểm, hàng hóa công nghiệp...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ như SSI, VND, VIX, VCI, HCM, SHS, VCB, CTG, VPB, TCB, MBB, VIC, VHM, BCM, VRE, NVL, KDH, PDR, DXG, TCH, HPG, GVR, HSG, NKG, MWG, PNJ, HUT, DGW, HHS, BSR, PLX, PVS, PVD, PVT, MSN, MCH, VNM, SAB, DBC, ANV, BVH, BIC, GEE, GEX, VGC, VCG ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VCI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu 33 – 38;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(ii) CTG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";

- ✓ CTG vận động khá tiêu cực và đang hình thành mô hình hai đỉnh của sóng 5 mở rộng với khả năng sẽ vận động theo mô hình ABC hoặc 12345 của sóng giảm;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 48;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) VIC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 giảm giá với mục tiêu 165 – 187;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(iv) PDR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ PDR vẫn đang trong mô hình Break out có Retest (Đường kháng cự cũ giờ thành hỗ trợ quanh 24);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(v) MWG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 nhỏ giảm giá với hỗ trợ là 80;
- ✓ MWG dự kiến mua 10 triệu cổ phiếu để làm cổ phiếu quỹ với giá tối đa 200;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(vi) PVD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VPB đang trong sóng 3 giảm giá với mục tiêu 17 – 19;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(vii) GEX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đã hình thành đủ 5 sóng với mô hình phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều. Có thể sẽ hình thành sóng giảm ABC hoặc 12345;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index giảm mạnh phá vỡ cả ngưỡng hỗ trợ 1,680 điểm

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 2,150 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, VIC, MBB, GMD, MSN, TCB, MWG, FUEVFN, STB, LPB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VNM, VTP, NVL, CTR, SSB, PNJ, CTD, CSM, VIB, PVD...Hôm nay, tự doanh và tổ chức đóng vai trò mua ròng trong khi NĐT ngoại và NĐT ở phía bán ròng.

(ii) VN-Index có một phiên giảm điểm mạnh nhất trong lịch sử khi hầu hết các mã giảm sàn. Về cơ bản cây nến giảm điểm mạnh hôm nay ngoài dự báo của chúng tôi (Chúng tôi thiên về kịch bản VN-Index điều chỉnh giảm dần về mốc 1,680 – 1,700 điểm trong nửa đầu tuần giao dịch này) nhưng tốc độ mất giá như phiên chiều nay ngoài dự kiến. Có thể một phần do áp lực tháo chạy từ GEX lan sang nhóm đầu cơ khác dẫn tới việc giảm giá mạnh trong phiên hôm nay. Về mặt thống kê, mỗi khi VN-Index giảm trên 4% thì T+1: Có 84% số lần chỉ số tăng lại, T+5 có tới 56% số lần chỉ số tăng trở lại và T+20 có 36% số lần chỉ số tăng trở lại. Như vậy, tổng thể thống kê sau T+5 vẫn là xu hướng tăng trở lại của chỉ số.

Các cổ phiếu mua tích lũy trong phiên hôm nay là ASM...

Các cổ phiếu có tiền vào mạnh: HT1, VTP, VAB..

Cổ phiếu có giá đột biến: MSR, VGT, MML, AAS, DDV, GIL, SBS, C4G, HBC...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 00 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 22 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VRE, VIC, VHM...cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 53.31% và 40.30% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,600 điểm và kháng cự là 1,700 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VIC



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	579.73	587.99	571.46	NO	596.32	629.46	646.05	679.19	546.59	530	496.86	480.27
HNINDEX	268.24	270.85	265.63	NO	273.69	284.35	289.8	300.46	257.58	252.13	241.47	236.02
UPINDEX	110.37	110.4	110.34	YES	112.61	114.91	117.15	119.45	108.07	105.83	103.53	101.29
VN30	1904.84	1921.83	1887.85	NO	1938.83	2006.79	2040.78	2108.74	1836.88	1802.89	1734.93	1700.94
VNINDEX	1666.66	1681.77	1651.54	NO	1696.88	1757.34	1787.56	1848.02	1606.2	1575.98	1515.52	1485.3
VNXALL	2881.07	2908.66	2853.49	NO	2938.41	3050.92	3108.26	3220.77	2768.56	2711.22	2598.71	2541.37
VN30FIM	1897.3	1915.45	1879.15	NO	1933.6	2006.2	2042.5	2115.1	1824.7	1788.4	1715.8	1679.5
VN30FIQ	1881.97	1896.45	1867.48	NO	1911.93	1970.87	2000.83	2059.77	1823.03	1793.07	1734.13	1704.17
VN30F2M	1887.43	1901.15	1873.72	NO	1942.57	2025.13	2080.27	2162.83	1804.87	1749.73	1667.17	1612.03
VN30F2Q	1885.7	1900.7	1870.7	NO	1915.7	1975.7	2005.7	2065.7	1825.7	1795.7	1735.7	1705.7
ACB	25.02	25.13	24.91	NO	25.43	26.07	26.48	27.12	24.38	23.97	23.33	22.92
BCM	63.47	63.95	62.98	NO	64.43	66.37	67.33	69.27	61.53	60.57	58.63	57.67
BID	37.35	37.78	36.93	NO	38.2	39.9	40.75	42.45	35.65	34.8	33.1	32.25
BVH	48.3	48.9	47.7	NO	49.5	51.9	53.1	55.5	45.9	44.7	42.3	41.1
CTG	50.37	51.1	49.63	NO	51.93	54.97	56.53	59.57	47.33	45.77	42.73	41.17
FPT	88.6	89.4	87.8	NO	90.2	93.4	95	98.2	85.4	83.8	80.6	79
GVR	25.93	26.27	25.59	NO	26.62	27.98	28.67	30.03	24.57	23.88	22.52	21.83
GAS	57.83	58.25	57.42	NO	58.67	60.33	61.17	62.83	56.17	55.33	53.67	52.83
HDB	30.9	31.23	30.57	NO	31.55	32.85	33.5	34.8	29.6	28.95	27.65	27
HPG	26.78	27.15	26.42	NO	27.52	28.98	29.72	31.18	25.32	24.58	23.12	22.38
LPB	48.6	49.15	48.05	NO	49.7	51.9	53	55.2	46.4	45.3	43.1	42
MBB	25.87	26.17	25.56	NO	26.48	27.72	28.33	29.57	24.63	24.02	22.78	22.17
MSN	84.2	85.35	83.05	NO	86.5	91.1	93.4	98	79.6	77.3	72.7	70.4
MWG	82.87	83.85	81.88	NO	85.93	90.97	94.03	99.07	77.83	74.77	69.73	66.67
PLX	32.9	33	32.8	NO	33.3	33.9	34.3	34.9	32.3	31.9	31.3	30.9
SAB	44.42	44.63	44.21	NO	44.83	45.67	46.08	46.92	43.58	43.17	42.33	41.92
SSB	17.87	18.1	17.63	NO	18.33	19.27	19.73	20.67	16.93	16.47	15.53	15.07
SHB	17.23	17.42	17.04	NO	17.62	18.38	18.77	19.53	16.47	16.08	15.32	14.93
SSI	39.23	39.88	38.59	NO	40.52	43.08	44.37	46.93	36.67	35.38	32.82	31.53
TCB	38.78	39.25	38.32	NO	39.72	41.58	42.52	44.38	36.92	35.98	34.12	33.18
STB	56.2	56.85	55.55	NO	57.5	60.1	61.4	64	53.6	52.3	49.7	48.4
TPB	18.38	18.6	18.17	NO	18.82	19.68	20.12	20.98	17.52	17.08	16.22	15.78
VCB	60.07	60.4	59.73	NO	61.53	63.67	65.13	67.27	57.93	56.47	54.33	52.87
VHM	110.33	111.5	109.17	NO	112.67	117.33	119.67	124.33	105.67	103.33	98.67	96.33
VIB	18.83	19.08	18.59	NO	19.32	20.28	20.77	21.73	17.87	17.38	16.42	15.93
VJC	173.37	172.8	173.93	NO	181.13	187.77	195.53	202.17	166.73	158.97	152.33	144.57
VIC	196.47	197.25	195.68	NO	202.93	210.97	217.43	225.47	188.43	181.97	173.93	167.47
VPB	30.43	30.77	30.09	NO	31.12	32.48	33.17	34.53	29.07	28.38	27.02	26.33
VNM	56.47	57.2	55.73	NO	57.93	60.87	62.33	65.27	53.53	52.07	49.13	47.67
VRE	39.2	39.72	38.68	NO	40.25	42.35	43.4	45.5	37.1	36.05	33.95	32.9

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
NVL	70,812,600	16,492,830	429	-6.93
CEO	48,760,400	22,513,330	217	-9.72
MSN	31,684,600	12,831,440	247	-6.93
CTG	25,108,500	12,406,120	202.39	-6.32
MSB	22,715,600	11,210,190	203	-6.51
KBC	15,262,800	7,541,570	202	-6.94
POW	14,891,800	6,179,650	240.98	-6.71
HSG	13,306,100	5,545,370	240	-6.85
HDC	11,435,600	5,593,630	204	-6.95
HQC	10,404,700	4,121,560	252.45	-7
ABB	9,166,400	4,158,810	220	-4.51
GMD	5,551,000	2,236,010	248	-6.91
BVB	5,132,900	2,433,280	211	-9.42
VAB	4,590,500	1,281,610	358	3.98
NTL	4,444,900	1,864,940	238.34	-6.9
AAA	3,842,100	1,772,860	217	-6.93
HBC	3,491,400	1,710,560	204	-1.54
VTP	3,339,300	612,430	545	4.5
HAH	2,983,000	1,462,960	204	-3.96
C4G	2,698,600	967,140	279.03	-3.45
PAN	2,340,200	952,260	246	-6.91
CTI	2,299,400	968,770	237	-5.92
PNJ	2,295,500	789,690	291	-6.88
NVB	2,288,900	302,830	756	1.99
HTI	2,097,000	424,930	493.49	1.98
SAM	1,726,000	806,370	214	-2.28
FIT	1,692,400	585,170	289	-5.29
SZC	1,688,200	805,180	210	-6.92
FUEVFVND	1,669,900	179,120	932	-3.82
TIG	1,565,300	717,580	218	-9.76
CTR	1,404,900	253,470	554	3.87
NHA	1,290,500	623,670	207	-6.88
REE	1,277,000	460,240	277	-4.61
DC4	1,228,600	496,180	248	-3.91
HID	1,162,900	333,800	348	1.75
TNG	1,134,500	566,220	200	-2.16
CMG	1,111,700	472,500	235	-0.8
KLB	1,087,400	450,790	241	-2.35
TDC	1,081,500	467,080	232	-4.03
VGT	1,076,400	537,210	200	-7.5

- Lưu ý: NVL, CEO ...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
20-Oct	VPB	Mua thêm	≤ 30	10% -20%	Đang vùng hỗ trợ của sóng 4
20-Oct	CTR	Mua	≤ 85	10% -20%	Phân kỳ dương kép cảnh báo sự đảo chiều
20-Oct	MWG	Mua thêm	≤ 82	10% -20%	Hỗ trợ sóng 4 giảm giá

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 03 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 13/10 - 17/10, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh theo xu hướng giảm. Chốt ngày 17/10, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.101 VND/USD, giảm tiếp 27 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.896 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức ở mức 26.306 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 13/10 - 17/10 tiếp tục xu hướng giảm của tuần trước đó. Kết thúc phiên 17/10, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.347 VND/USD, tăng nhẹ 04 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua tiếp tục tăng. Chốt phiên 17/10, tỷ giá tự do tăng mạnh 270 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 27.100 VND/USD và 27.230 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 13/10 - 17/10, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống tăng ở hầu hết các phiên. Kết thúc ngày 17/10, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 5,45% (+0,68 đpt); 1W 5,55% (+0,62 đpt); 2W 5,60% (+0,57 đpt); 1M 5,63% (+0,28 đpt). Lãi suất USD LNH biến động tăng – giảm nhẹ ở tất cả các kỳ hạn qua các phiên trong tuần qua. Chốt phiên 17/10, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 4,12% (+0,03 đpt); 1W 4,15% (+0,02 đpt); 2W 4,18% (không thay đổi) và 1M 4,23% (+0,02 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 13/10 - 17/10, ở kênh cấm cố, NHNN chào thầu 60.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Tất cả khối lượng này đều trúng thầu. Có 51.426,07 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cấm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Như vậy, tuần qua, NHNN bơm ròng 8.573,93 tỷ đồng ra thị trường qua kênh thị trường mở. Có 150.630,73 tỷ đồng lưu hành trên kênh cấm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 15/10, KBNN đấu thầu thành công 1.318 tỷ đồng/13.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tương đương tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 10%. Trong đó, kỳ hạn 5Y trúng thầu 400 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng gọi thầu, 10Y trúng thầu 800 tỷ đồng/8.000 tỷ đồng gọi thầu, 15Y trúng thầu 90 tỷ đồng/1.500 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 30Y trúng thầu 28 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 3,14% (+0,02 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,73% (+0,04 đpt), 15Y là 3,79% (+0,05 đpt), 30Y là 3,80% (+0,35 đpt). Trong tuần này, ngày 22/10, KBNN dự kiến chào thầu 13.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 8.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 1.500 tỷ đồng và kỳ hạn 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 17.339 tỷ đồng/phiên, giảm so với mức 19.313 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tiếp tục tăng ở hầu hết các kỳ hạn, trừ kỳ hạn 7Y. Chốt phiên 17/10, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,75% (+0,02 đpt); 2Y 2,80% (+0,02 đpt); 3Y 2,87% (+0,03 đpt); 5Y 3,15% (+0,02 đpt); 7Y 3,43% (-0,01 đpt); 10Y 3,76% (+0,04 đpt); 15Y 3,82% (+0,03 đpt); 30Y 3,89% (+0,03 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Chiến lược mua khi giá giảm thường mang lại hiệu suất cao hơn

Nợ xấu ở nhóm ngân hàng nhỏ của Mỹ sẽ không tác động quá lớn rủi ro hệ thống (Tăng trưởng tín dụng rất yếu trong giai đoạn qua)

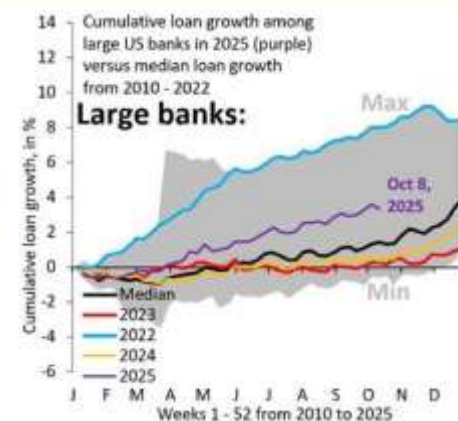
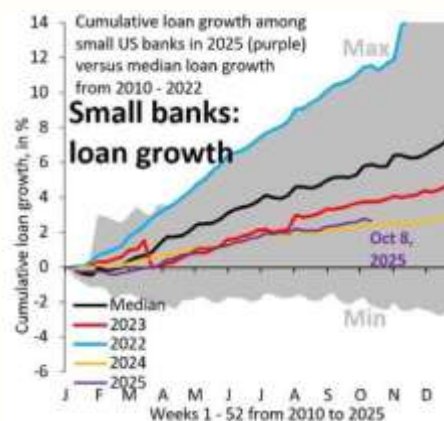
'BUY THE DIP' IS BACK

Average S&P 500 return in session following a down day



SOURCE: BESPOKE INVESTMENT GROUP

yahoo!finance



TTCK MỸ

Nhóm vốn hóa lớn lại quay trở lại xu hướng tích cực

APPL tiếp tục bứt phá nhờ doanh số Iphone Air bùng nổ tại Trung Quốc



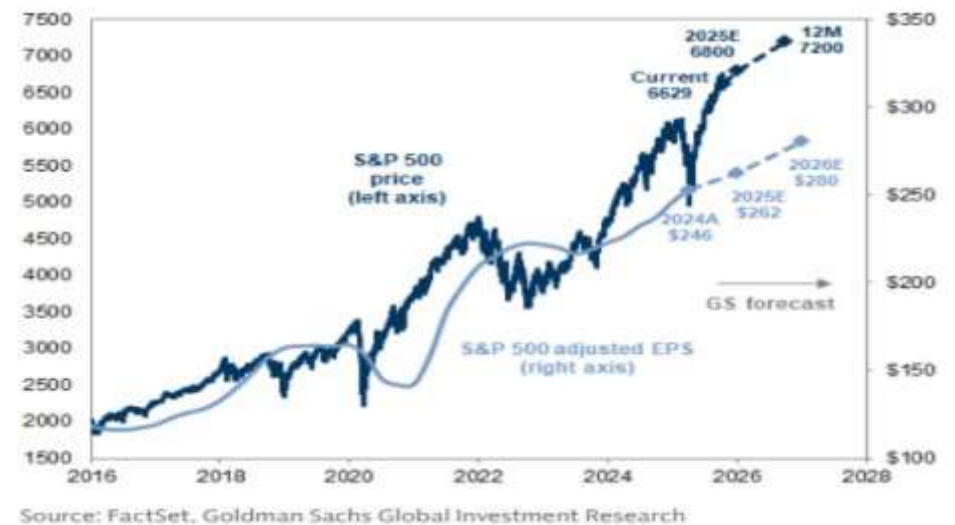
CREDO thiết lập một Break out – Xu hướng tăng giá tiếp tục



Nhóm 7 cổ phiếu đang thiết lập mô hình lá cờ tăng giá



GS dự báo S&P 500 tiếp tục tăng giá tới 6,800 điểm



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

